TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 28-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Phùng
Ông Thào A Tủa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quàng Văn Nam-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2018/TLST-HS ngày 27/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 14/9/2018 đối với bị cáo:

Bàn Dần L (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1976 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Chài Ph (sinh năm 1953) và bà Chảo Mùi Kh (đã chết); Có vợ là Sần Mùi Kh (sinh năm 1975) và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2018 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L- Luật sư cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Chảo Quầy Ch, sinh năm 1970, nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên. Đại diện theo pháp luật anh Tẩn Lở K, sinh năm 1987, trưởng bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào những ngày giữa tháng 3 năm 2018, hàng ngày khoảng 8 giờ Bàn Dần L một mình mang theo 1 con dao phát đến khu vực rừng ở bản H, xã P, huyện M để chặt phá rừng lấy đất làm nương. Bàn Dần L dùng dao phát chặt các thân cây có điểm thấp nhất cách mặt đất là 46 cm, điểm cao nhất là 115 cm,

trung bình 90 cm; các cây bị chặt hạ có đường kính lớn nhất là 24 cm, đường kính nhỏ nhất 11 cm, đường kính trung bình 16 cm; cây bị chặt hạ dài nhất là 11m, ngắn nhất là 6m, trung bình 9,20m. Bàn Dần L phá rừng liên tục trong vòng 15 ngày, phá xong diện tích 15.450 m^2, mức độ thiệt hại do hành vi chặt phá rừng của Lụa trên diện tích chặt phá là 100%. Khu vực rừng do Bàn Dần L chặt phá là rừng sản xuất loại rừng hỗn giao có vị trí tại lô a, khoảnh 1, tiểu khu 176 ở khu vực bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên do Cộng đồng bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ. Mục đích Bàn Dần L phá rừng để làm nương.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/4/2016 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 15.450 m^2 là rừng sản xuất có vị trí tại lô a, khoảnh 1, tiểu khu 176 theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã P, huyện M và được giao cho Cộng đồng bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ. Tổng số khối lượng gỗ mà Bàn Dần L đã chặt phá là 7,82 m^3 gỗ tròn nhóm III-VIII, 7,725 m^3 củi và 1.978 cây tre, nứa.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Nhé xác định: 7,82 m^3 gỗ tròn nhóm III-VIII có giá 4.692.000 đồng; 7,725 m^3 củi có giá 1.545.000 đồng; 1.978 cây tre, nứa có giá 9.890.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 16.127.000 đồng.

Cáo trạng số: 37/QĐ-VKS-HS ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố Bàn Dần L để xét xử về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Bàn Dần L phạm tội "Hủy hoại rừng" và đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng buộc bị cáo Bàn Dần L phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước số tiền là 16.127.000 đồng; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với Luận tội về tội danh, các điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về phần hình phạt chính đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và đề nghị xử phạt bị cáo từ từ 24 đến 36 tháng tù.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo qui định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Dần L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, các bản cung và các bản ảnh hiện trường từ giai đoạn điều tra, truy tố về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản kiểm tra hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi dùng dao phát chặt đứt toàn bộ cây trên diện tích 15.450 m^2 rừng sản xuất thuộc lô a, khoảnh 1, tiểu khu 176, thuộc bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên do Cộng đồng dân cư bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên quản lý và bảo vệ gây thiệt hại về rừng là 16.127.000 đồng với mục đích làm nương của bị cáo đã phạm vào tội Hủy hoại rừng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 37/CT-VKS-MN ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố Bàn Dần L để xét xử về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội đúng quy định pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái, ảnh hưởng trực tiếp đến khí hậu toàn cầu. Vì muốn có đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phá rừng, làm thiệt hại rừng 100% gây ảnh hưởng đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Vì vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật hạn chế, mục đích phá rừng là để lấy đất làm nương. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai

báo và ngày 27/7/2018 gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 4.000.000 đồng cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo (từ 24 đến 36 tháng tù). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân là người ký cam kết bảo vệ rừng, là thành viên của tổ bảo vệ rừng, hàng năm được nhận tiền bảo vệ dịch vụ môi trường rừng, bị cáo nhận thức rất rõ hành vi phá rừng của mình là vi phạm pháp luật, cũng như tác hại do hành vi phá rừng gây ra nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phá rừng với diện tích lớn. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của luật sư xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 243 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng 16.127.000 đồng. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng buộc bị cáo Bàn Dần L phải bồi thường thiệt hại về rừng do bị cáo đã gây ra là 16.127.000 đồng cho Nhà nước. Bị cáo được trừ 4.000.000 đồng đã nộp.

[4] Về xử lý vật chứng: Về vật chứng vụ án là 01 chiếc dao phát có tổng chiều dài 38 cm, cán dao làm bằng gỗ có chiều dài 6 cm, lưỡi dao có chiều rộng 4 cm, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo (sổ hộ nghèo do UBND xã P xác nhận) và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Dần L phạm tội "Hủy hoại rừng". Xử phạt bị cáo Bàn Dần L **03** (*Ba)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng: Buộc bị cáo Bàn Dần L phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước (Nộp vào Ngân sách Nhà nước) với số tiền là 16.127.000 đồng. Bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng. Số tiền bị cáo còn phải nộp là 12.127.000 đồng *(Mười hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng)*.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát đã niêm phong là vật chứng vụ án Bàn Dần L.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2018 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Bàn Dần L.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2018).

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- ĐDHPNĐDS;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Phùng **Thào A Tủa** **Dương Thị Nhung**